

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HSST

Ngày: 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Ngô Thị Nguyệt Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐ-HSST ngày 15-6-2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị M - sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/62 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 29 T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Gia K và bà Trần Thị T; Có chồng (đã chết) và 05 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06-3-2018 đến ngày 13-3-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người làm chứng: anh Đỗ Tiến T, anh Mai Hồng S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 05-3-2018, Tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Nam Định phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -

Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa hàng thế giới di động, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định phát hiện Bùi Thị M điều khiển xe máy 18H2-8536 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (M khai là túi Ketamine) ký hiệu M1 và 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (M khai là túi ma túy đá) ký hiệu M2. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa M cùng người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của M xe máy biển kiểm soát 18H2-8536, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Vertu màu vàng, 01 túi xách màu đỏ kích thước 25 x 40cm và số tiền 119.150.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 204/GĐKTHS ngày 07-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu vật gửi giám định niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại ma túy Ketamine khối lượng 6,272gam.

Mẫu vật gửi giám định niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 1,910gam.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị M đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 20 giờ ngày 05-3-2018, Bùi Thị M điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2-8536 đi từ nhà đến khu vực đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Nam Định mua của một phụ nữ tên Oanh (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy đá và 01 túi ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng cầm trên tay phải điều khiển xe máy đi về đến khu vực trước cửa hàng thế giới di động, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bùi Thị M và chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-8536 tạm giữ của Bùi Thị M, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với số tiền 119.150.000 đồng tạm giữ của Bùi Thị M, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Gia K (bố đẻ bị cáo M).

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPNĐ ngày 15-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Bùi Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 204/GĐKTH ngày 07-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 05-3-2018, tại khu vực trước cửa hàng thế giới di động đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, Bùi Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,272gam Ketamine và 1,910gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và hình phạt

được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm kiếm lời bất chính; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 04 điện thoại và 01 túi xách thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Án phí: Bị cáo Bùi Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố Bùi Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Thị M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06-3-2018 đến ngày 13-3-2018).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 204/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Vertu màu vàng và 01 túi xách màu đỏ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-5-2018)

3. Án phí: Bị cáo Bùi Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn